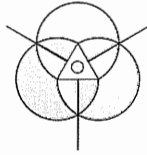


# ĐỒ HÌNH TU PHÁP

*Tháng 01/2023*



MINH LÝ ĐẠO  
TAM TÔNG MIẾU



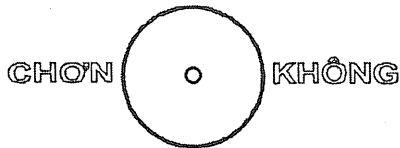
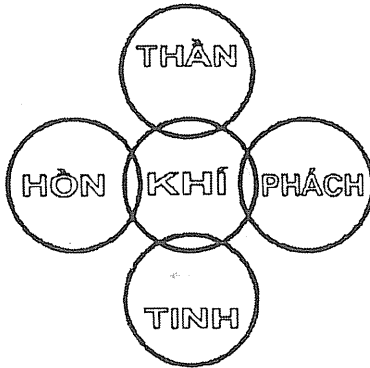
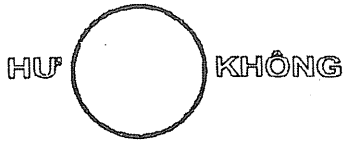
# THANH TỊNH KINH

NGUYỄN MINH THIỆN

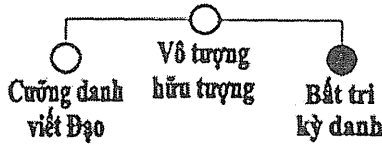
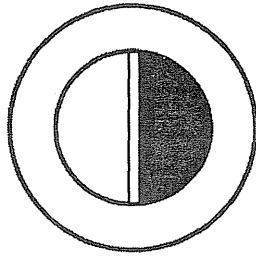
Phiên dịch



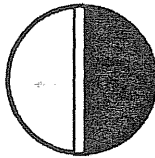
# VÔ CỰC ĐỒ



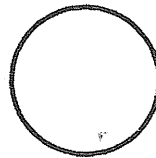
# HOÀNG CỰC ĐỒ



**ĐỊA**



**NHƠN**



**THIÊN**



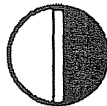
Địa trực  
hữu tịnh

Thanh trực  
động tịnh

Thiên thanh  
hữu động



**Thuần Âm**



**Âm Dương**



**Thuần Dương**

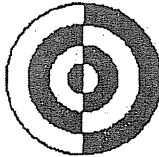
# THÁI CỰC ĐỒ

Dương nghi



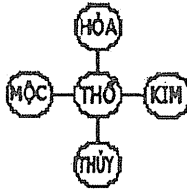
Âm nghi

LI đông

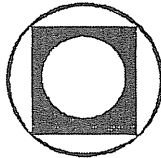


KHẨM tây

Ngũ thuận



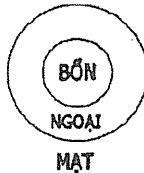
SANH Nữ  
tĩnh  
Nữ trước



HÀNH Nam  
động  
Nam thành

NỘI

Lưu mặt



Giáng bốn

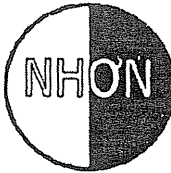
# TAM TÀI ĐỒ

Động  
trung  
hữu  
Tĩnh



Dương  
trung  
hữu  
Âm

Dương  
trung  
hữu  
Âm



Âm  
trung  
hữu  
Dương

Âm  
trung  
hữu  
Dương



Tĩnh  
trung  
hữu  
Động



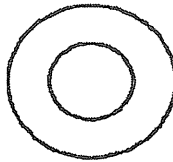
Động  
giả  
tĩnh  
chỉ  
cơ

Thanh  
giả  
trúc  
chỉ  
nguyên



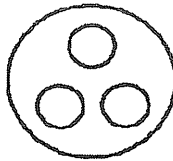
# ĐẠO TÂM ĐỒ

Chí  
thiện



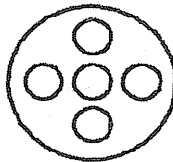
Hư  
vô

THẦN  
ĐŨ  
KHÍ  
TINH



THƯỢNG  
ĐƯỢC  
TAM  
PHẨM

TOÀN  
LỘC  
NGŨ  
HÀNH



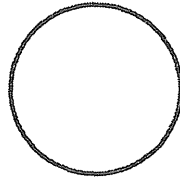
HÒA  
HIỆP  
TỬ  
TƯỢNG

THIÊN  
ĐỊA  
TÁT  
GIAI  
QUI



NHƠN  
NĂNG  
THƯỜNG  
THANH  
TỊNH

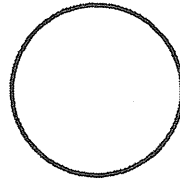
# NHƠN TÂM ĐỒ



NGUỒN  
THẦN

VÔ TƯ  
VÔ LỰ

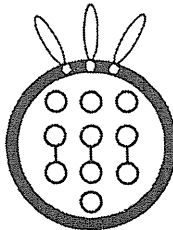
BÁT THỨC  
BÁT TRI



THỨC  
THẦN

CHÍ HƯ  
CHÍ LINH

BÁT SANH  
BÁT DIỆT

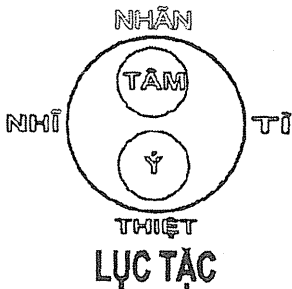
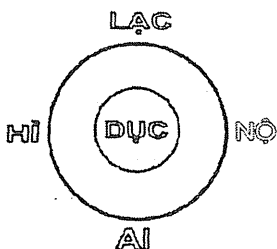
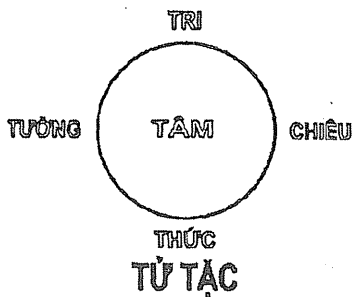


KỶ  
CHẤT  
TÀNG  
THẦN

KỶ  
TÂM  
HIẾU  
ĐỘNG

NGOAN  
TÂM

# LỤC TẠC ĐỒ



# TAM THI ĐỒ

BÀNH  
CỨ

LINH ĐÀI

THƯỢNG  
THI

BÀNH  
CHÁT

LINH SÀNG

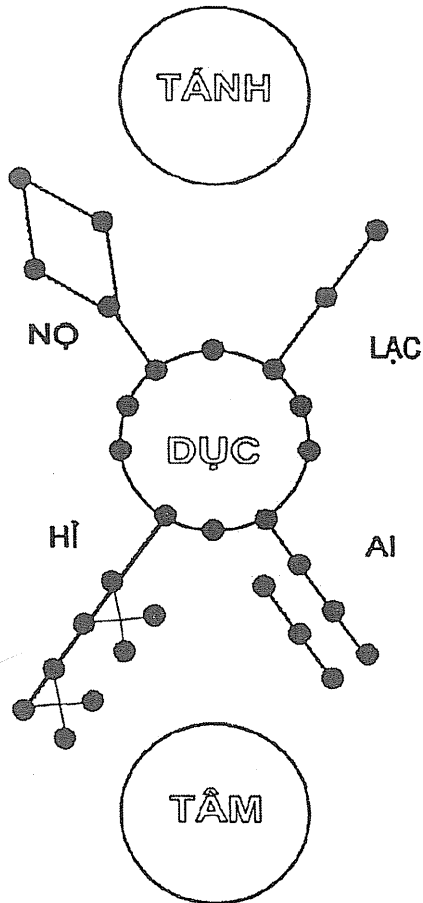
TRUNG  
THI

BÀNH  
KIÊU

LINH TINH

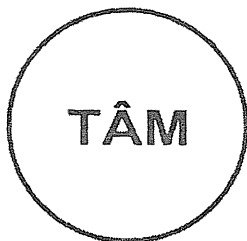
HẠ  
THI

# KHÍ CHẤT ĐỒ



# HƯ' VÔ ĐỒ

TÂM  
VÔ  
KỶ  
TÂM



NỘI  
QUAN  
KỶ  
TÂM

HÌNH  
VÔ  
KỶ  
HÌNH



NGOẠI  
QUAN  
KỶ  
HÌNH

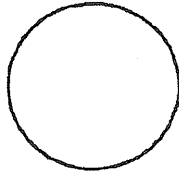
VẬT  
VÔ  
KỶ  
VẬT



VIÊN  
QUAN  
KỶ  
VẬT

# HỮU KHÔNG ĐỒ

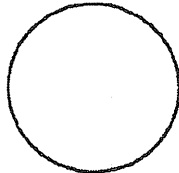
KHÔNG  
VÔ  
SỞ  
KHÔNG



NGOẠI  
NHỊ  
HÌNH  
KHÔNG

THIÊN +  
KHÔNG

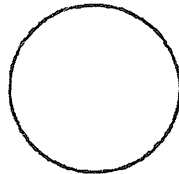
VÔ  
VÔ  
SỞ  
VÔ



NỘI  
NHỊ  
TÂM  
KHÔNG

NHƠN +  
KHÔNG

TỊCH (1)  
VÔ  
SỞ  
TỊCH

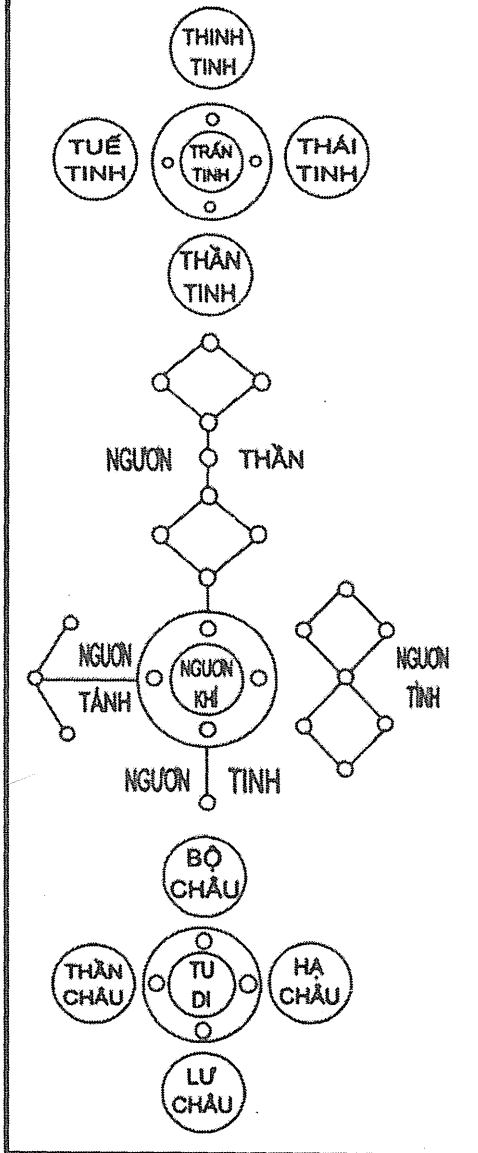


VIÊN  
NHỊ  
VẬT  
KHÔNG

ĐỊA +  
KHÔNG

(1) TỊCH nghĩa là vắng lặng, im lìm

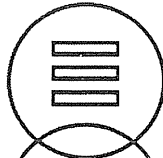
# CHƠN THƯỜNG ĐỒ





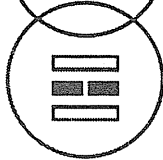
# CHƠN ĐẠO ĐỒ

TIÊN  
THIÊN



KIÊN quái

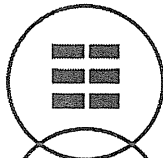
HẬU  
THIÊN



LI quái

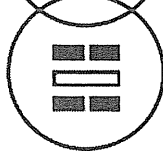


TIÊN  
THIÊN



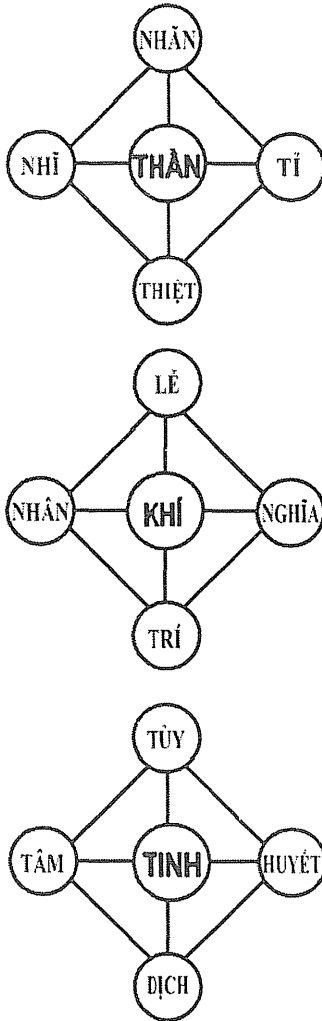
KHÔN quái

HẬU  
THIÊN

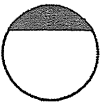

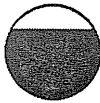
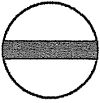

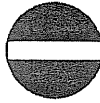
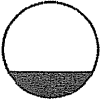

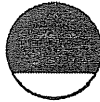


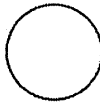


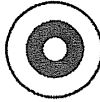


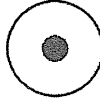





KHÂM quái

# DIỆU HỮU ĐỒ



# THÁNH ĐẠO ĐỒ

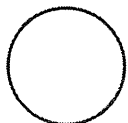
<b>ĐOÀI</b> quái				<b>CÁN</b> quái
<b>LI</b> quái				<b>KHÂM</b> quái
<b>TÓN</b> quái				<b>CHÁN</b> quái
<b>KHÔN</b> quái				<b>KIÊN</b> quái
<b>THIẾU</b> ÂM				<b>THIẾU</b> DƯƠNG
<b>THÁI</b> ÂM				<b>THÁI</b> DƯƠNG
<b>ÂM</b> NGHI				<b>DƯƠNG</b> NGHI



**THÁI CỰC**

# TIÊU TRƯỞNG ĐỒ

KIẾN vi Thiên



16 tuổi  
là đủ



Trạch  
Thiên  
KHOẢ

24 tuổi

Thiên  
Phong  
CẦU



13 tuổi  
4 tháng



Lôi  
Thiên  
ĐẠI  
TRẮNG

32 tuổi

Thiên  
Sơn  
ĐỘN



10 tuổi  
8 tháng



Địa  
Thiên  
THÁI

40 tuổi

Thiên  
Địa  
BỈ



8 tuổi  
chẵn



Địa  
Trạch  
LÂM

48 tuổi

Địa  
Phong  
QUAN



5 tuổi  
4 tháng



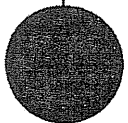
Địa  
Lôi  
PHỤC

56 tuổi

Sơn  
Địa  
BẮC



2 tuổi  
8 tháng

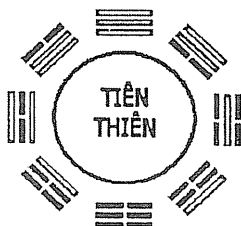


64 tuổi  
là đủ

KHÔN vi Địa

# ĐẠO ĐỨC ĐỒ

THƯỢNG ĐỨC



THÁNH ĐẠO

Cảm ứng



Kim  
Mộc  
Thủy  
Hỏa  
Thổ

Từ bi



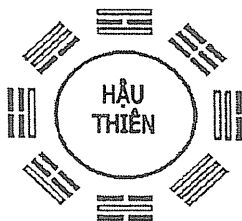
Sát  
Đạo  
Đâm  
Vọng  
Túu

Trung thứ



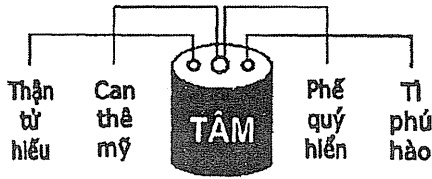
Nhân  
Nghĩa  
Lễ  
Thí  
Tín

HẠ ĐỨC



PHẨM ĐẠO

# VỌNG TÂM ĐỒ



Tiên Thọ

Sắc

Khí

TÂM

Tài

Tiêu

Tham

Sản

TƯỜNG

Si

Ái

# NHƠN THẦN ĐỒ

Ngươn thi thần  
 Cừu cung thần  
 Hữu nhân thần  
 Hữu nhĩ thần  
 Lão âm thần  
 Tì không thần  
 Thanh long thần  
 Khẩu thần thần

PHONG

Bát quái thần  
 Tả nhân thần  
 Tả nhĩ thần  
 Lão dương thần  
 Thượng thi thần  
 Bạch hổ thần  
 Tam hồn thần  
 Ngươn khí thần

Tâm quán thần  
 Thái dương thần  
 Thiểu âm thần  
 Trung thi thần  
 Đầu não thần  
 Bào lạc thần  
 Tiểu trường thần  
 Huyết mạch thần

HỎA

Châu tước thần  
 Thiểu dương thần  
 Đẳng xà thần  
 Tu phát thần  
 Thượng tiêu thần  
 Mạng môn thần  
 Thiết điều thần  
 Thức sự thần

Cốt cách thần  
 Bì mao thần  
 Can kinh thần  
 Tì kinh thần  
 Hàu lung thần  
 Hữu thủ thần  
 Trung tiêu thần  
 Hữu túc thần

ĐỊA

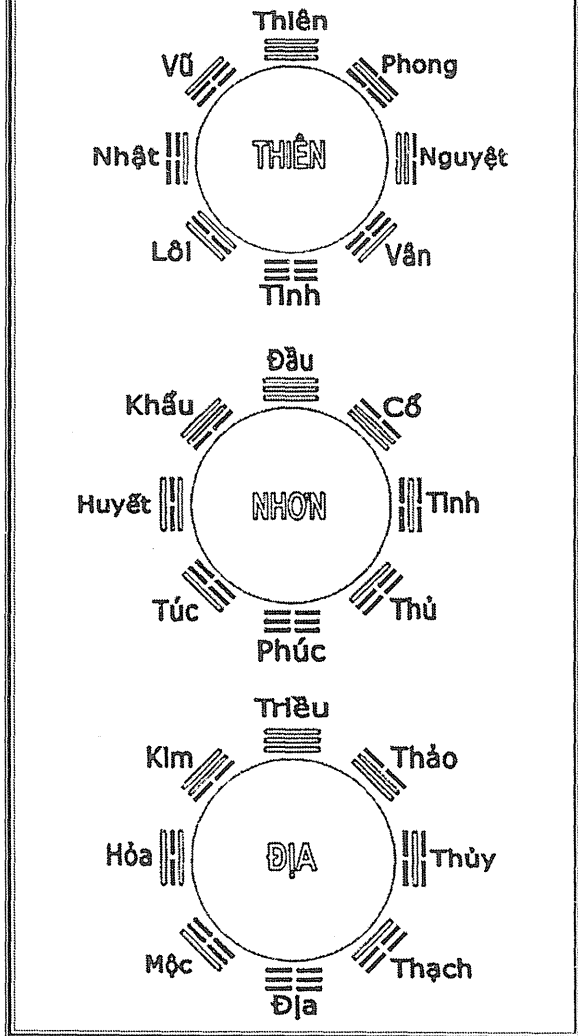
Cân lạc thần  
 Phế kinh thần  
 Vị kinh thần  
 Câu trần thần  
 Tả thủ thần  
 Y mã thần  
 Tả túc thần  
 Cơ nhục thần

Ngươn tinh thần  
 Huyền võ thần  
 Thất phách thần  
 Hạ tiêu thần  
 Đờm kinh thần  
 Phân thủy thần  
 Tân dịch thần  
 Đại trường thần

THỦY

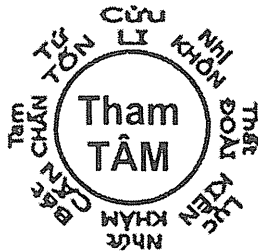
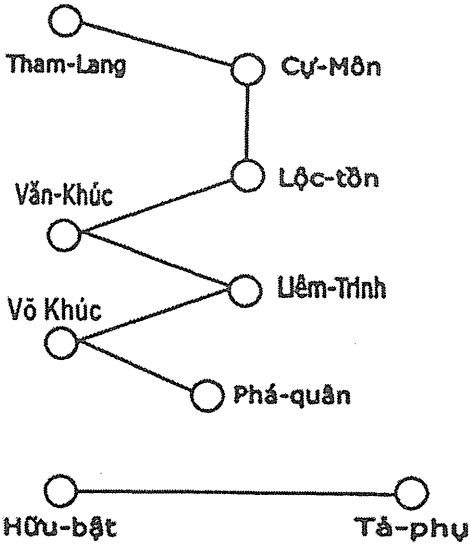
Thái âm thần  
 Hạ thi thần  
 Nội thận thần  
 Nha xỉ thần  
 Thiểu âm thần  
 Trọc tinh thần  
 Bàng quang thần  
 Thận kinh thần

# VẠN VẬT ĐỒ

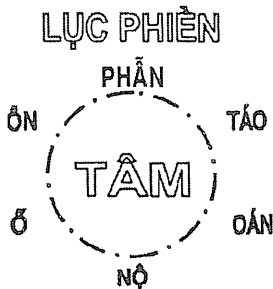
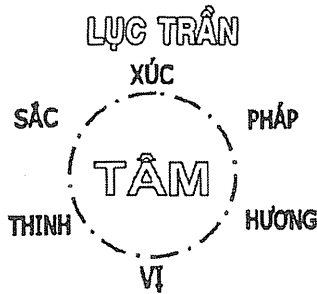
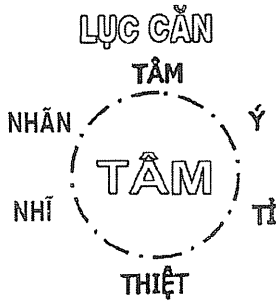




# THAM CẦU ĐỒ

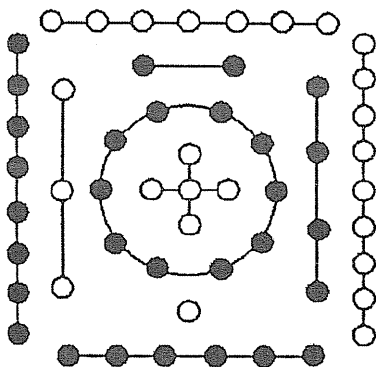


# PHIÊN NÃO ĐỒ

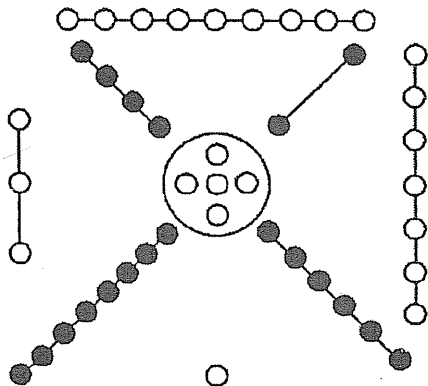


# SANH TỬ ĐỒ

HÀ ĐỒ Sanh



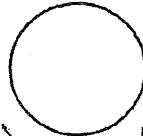
LẠC THƠ TỬ



# SIÊU THOÁT ĐỒ

## PHÁP THÂN

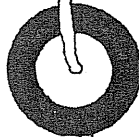
Thuần  
Dương  
Tiên  
Tượng



Thuần  
Không  
Vô  
Sắc

Siêu Thoát

Âm  
Dương  
Nhơn  
Tượng



Không  
Sắc  
Tương  
Hiệp

## NHƠN THÂN

Trăm Luân

Thuần  
Âm  
Quĩ  
Tượng



Không  
Sắc  
Cu  
Vô

## TỬ THI

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TIÊN-THIÊN HỮ-VÔ

CHƠN

PHÁP

SIÊU

HÌNH

VIÊN

MÃN

TỨ

ÂN

BÀY

KIẾN

TÁNH

**CHƠN PHÁP**

**LỮU TRUYỀN**

**CHƠN-ĐẠO HỮ-VÔ** phục nhứt nguyên,

**PHÁP** tu ly khãm phản khôn kiên

**LỮU** lại hậu thế tri kiêm cố

**TRUYỀN** bốn Thiên-Đồ đắc Thánh Tiên

LỮU

TRUYỀN

THƯỢNG

HỌC

CHÂU

TOÀN

BÁT

BỮU

HIỆN

MINH

TÂM

TRƯỜNG-CHƠN-ĐẠO  
BAN-HÀNH NỘI-BỘ

TAM THANH BỬU-ĐIỆN

CAO-MINH-QUANG

Xã khánh-hậu

--LONG-AN--

NĂM ĐẠO 48

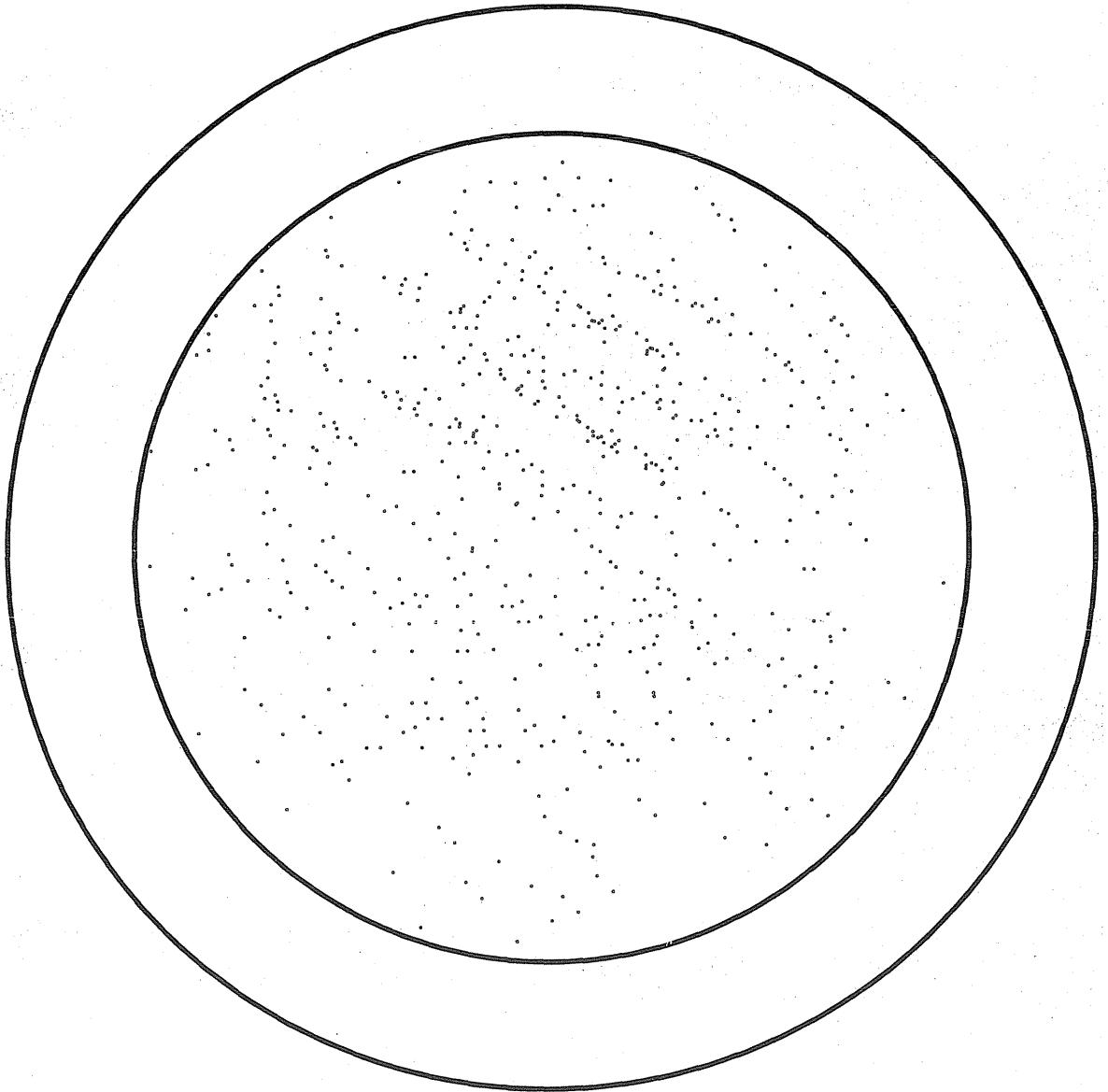
QUÝ SỬU

NIÊN

1973



# ĐỒ VÔ CỰC SỐ 1 TỈNH CƠ



Trở thành sang động cơ nhị chuyển: (Đồ số 2) tiếp Hồng Mông biến chuyển hai khí Hư Linh đốt bờ Kim Mẫu, chảy thành khối Kim Quang hóa hình tam giác Kim Chuyển hiện ra (Móng Bạc) ba màu Vàng Xanh Đỏ hiện.

Chơn pháp lưu truyền - Trang 8

# CƠ NHỊ CHUYỂN ĐỒ SỐ 2

## THI

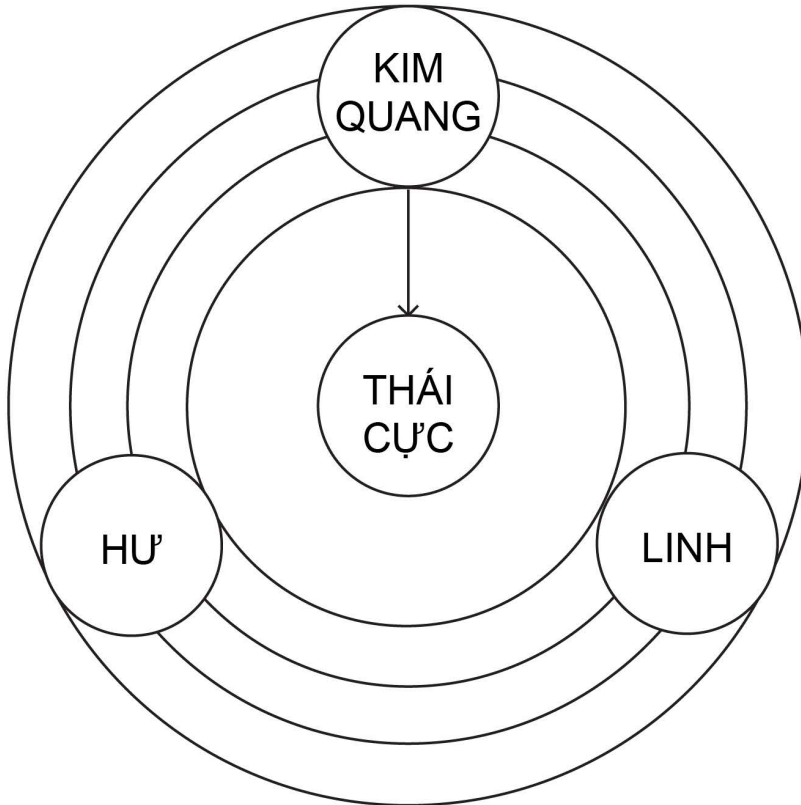
Cần khôn cơ nhị chuyển

Thái Cực trung nhứt khí

Thái Thượng thị pháp danh

Huỳnh Quan thành hữu thi

Thái Thượng Đạo Quân



Cơ nhị chuyển thành Móng Bạc

Do Hư Linh khai hoát căn nguyên

Bạch nhự thanh TẠO hóa liền

Kim quang Huỳnh Đạo cơ nguyên Kiện toàn

Mới xuất lộ Kim Quang linh sắc

Hiện Móng Bạc qui tắc cơ màu

Ba màu ứng chiếu cao sâu

Đỏ Vàng Xanh tượng gồm thâu quang thần

Điền Hư Linh chuyển đản Bắc Cực

Chạy dòng theo đứng mức cơ thiên

Đến phương giáp mí nối liền

Thành hình Vô Cực Kim chuyên tịnh hành

Chơn pháp lưu truyền - Trang 9

Trang kinh sachthienquy.wordpress.com



# THÁI CỰC TỊNH CƠ TAM CHUYỂN

## ĐỒ SỐ 3

Rồi Móng Bạc Tam Giác Kim Chuyển nổ tung bầu Vô Cực ra muôn đạo Kim Quang chiếu ánh hào quang sáng cả không gian thì khối Kim Quang rút vào giữa trung tâm mà thành hình Thái Cực.



## BÀI

Cơ Tam chuyển phân danh Thái Cực  
Thiên Đồ xây do tức Hư Vô  
Căn cứ tại Vô Cực Đồ  
Vô Cực Chơn Tịnh động đồ hà phanh  
Nung nấu đến Kim hành xệt lộ.  
Ánh Kim Quang khắp chỗ sáng hừng,  
Muôn ngàn ánh chiếu tượng trưng,  
Chưa phân Thiên Địa hội chừng điểm ra.

Chơn pháp lưu truyền - Trang 10

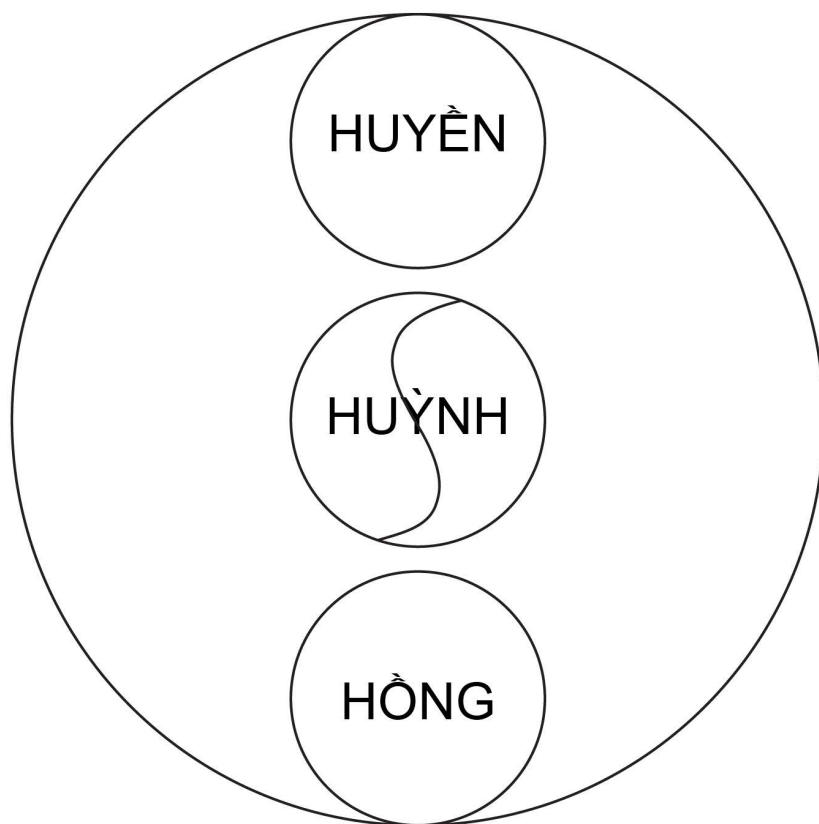
Trang kinh sachthienquy.wordpress.com

ĐỒ SỐ 4: THÁI CỰC ĐỘNG CƠ TỬ CHUYỂN  
THÁI THƯỢNG TRUNG GIAN THỦ XUẤT PHÂN LƯỠNG NGHI

Ngài dùng điển lực phi thường xé một lần kinh tâm,  
làm hình trạng Thái Cực Đồ, danh là sắc thái tức thị  
Đạo Quân.

THI

Càn khôn cơ tứ sanh  
Hữu tượng lưỡng nghi thành  
Vô động huyền hồng chuyển  
Giáng thẳng Xích Hắc Huỳnh.



BÀI

Đồ số bốn phân minh Thái Thượng  
Xưng Lão Quân hình tượng hoát khai  
Bẩm khí Vô Cực thường ngày  
Trung Tâm hấp thụ Đắc tài Tiên Thiên

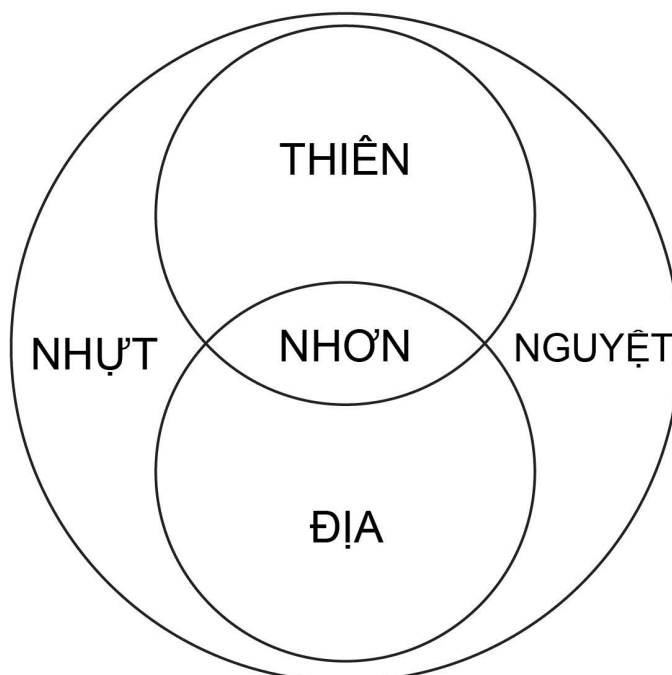
# ĐỒ SỐ 5: NGŨ CHUYỂN HOÀNG CỰC ÂM DƯƠNG TỊNH CƠ HÓA NGŨ HÀNH

Thái Thượng dùng kinh tâm trạng thái  
Băng ngang qua biển tại cực vô  
Biến sanh ra thái Cực Đờ  
Danh đề sắc Thái điểm vô thường hành.

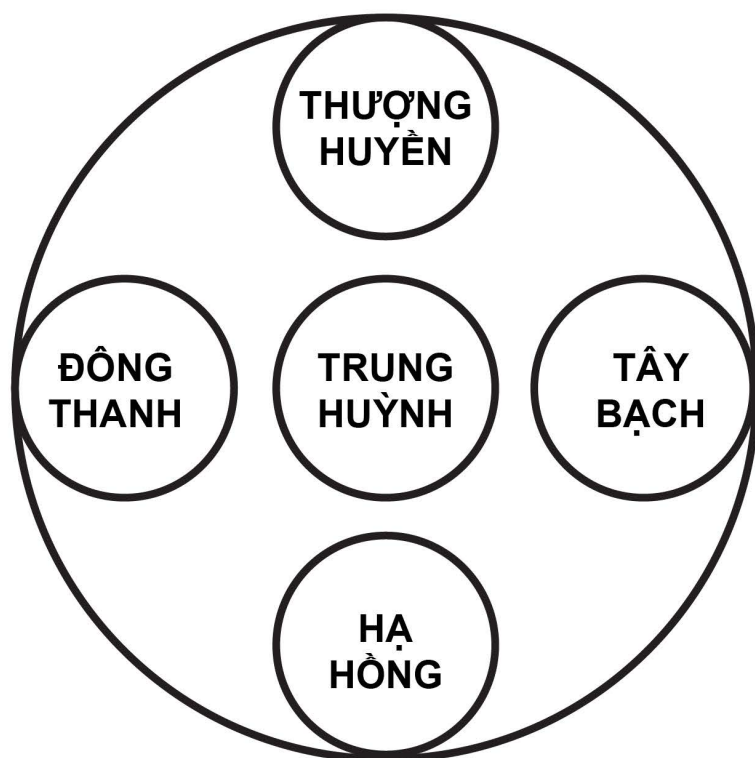
Ngược lại người tu đến mức này kêu là Quy Tam Bửu (Tinh Khí Thần) hiệp đảnh tên gọi Tam Huê đứng vào Bực Tam Tài Huyền Huỳnh Hồng (Thiên, Nhơn, Địa).

## THI

Càn khôn ngũ chuyển sanh  
Hoàng Cực hóa ngũ hành  
Xích Hắc Thanh Bạch sắc  
Ngũ quang bốn vô hình  
Do công đức Thiên Triền phục mạng  
Thái Cực thiên căn bản chủ trương  
Phân minh tứ khí tri tường,  
Huyền Hồng Thanh Bạch biểu dương Trung Huỳnh



Đến khi lập thành xong Trời Đất  
Ngài phân ra tứ chất khí quang  
Tứ trụ trấn - Vị chủ đàn  
Khí quang tứ hướng phục hoàn lập nguyên  
**Trụ một điểm** Huyền Thiên Thượng Đế  
Là khí Huyền lập để cao ngôi.  
Huyền Thiên chường chấp phân rồi,  
Thứ ngôi lập vị chủ ngôi Cao Đài  
**Trụ hai điểm** mở khai từ chỗ  
Là Hồng Quân Lão Tổ Phổ Thông.  
Phần từ Cực phẩm khí Hồng,  
Vô minh điểm sắc ấn đồng Hồng Quân  
**Trụ ba điểm** tự xưng chánh giáo,  
Đông Vương Thiên Công tạo lập thành  
Tượng đồ ượng chiếu khí thanh  
Do trong khí tượng lập thành mỗi quan.  
**Trụ bốn điểm** Mẫu Hoàng tượng ảnh  
Tây Vương Kim mẫu thánh đức truyền  
Khí bạch sắc chiếu hườn nguyên,  
Huyền Hồng Thanh Bạch tứ kiên phô trương.

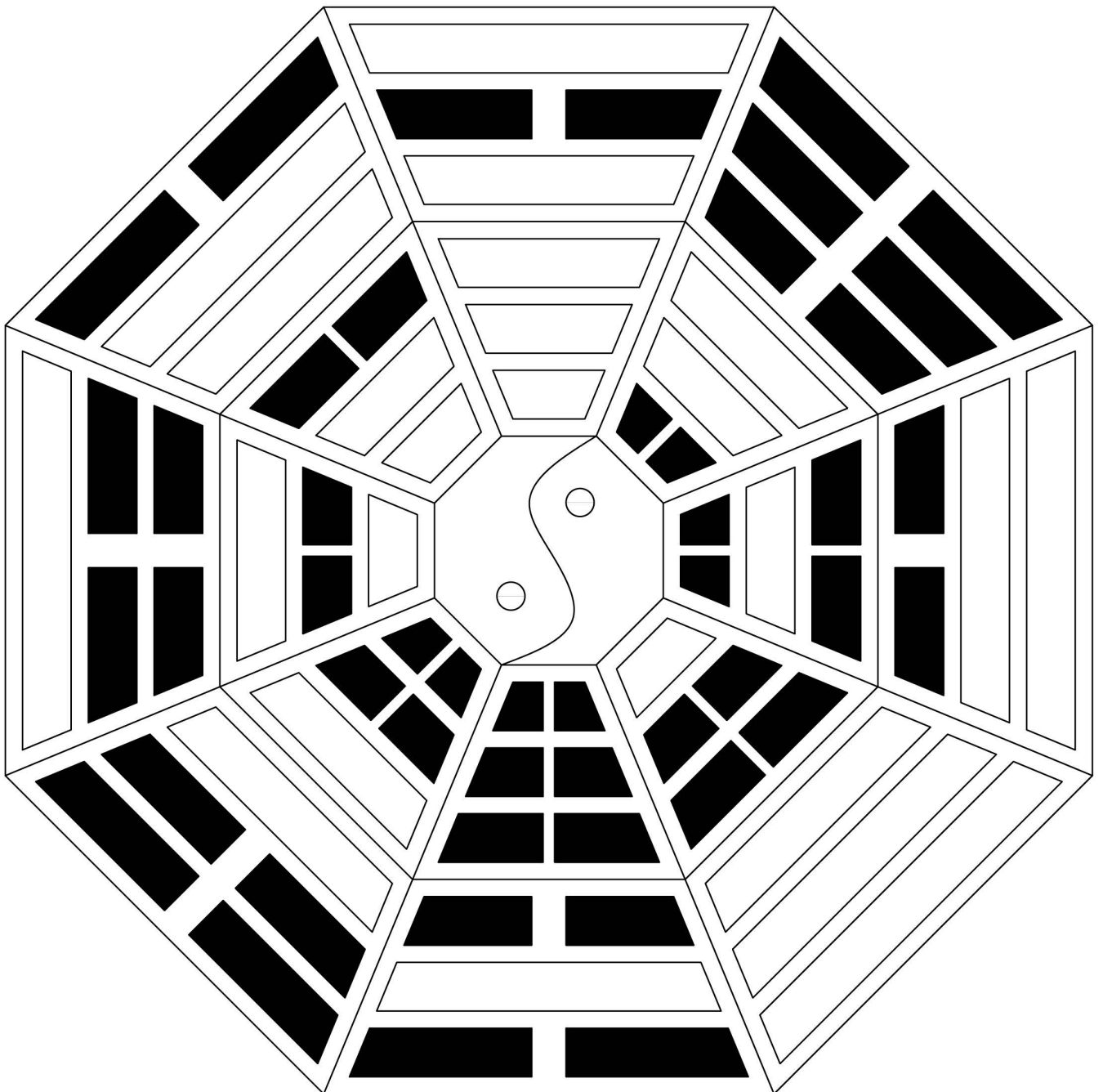


Còn chính giữa Trung Ương Thái Cực  
Ngài Mới Xưng danh Đức Thánh Hoàng



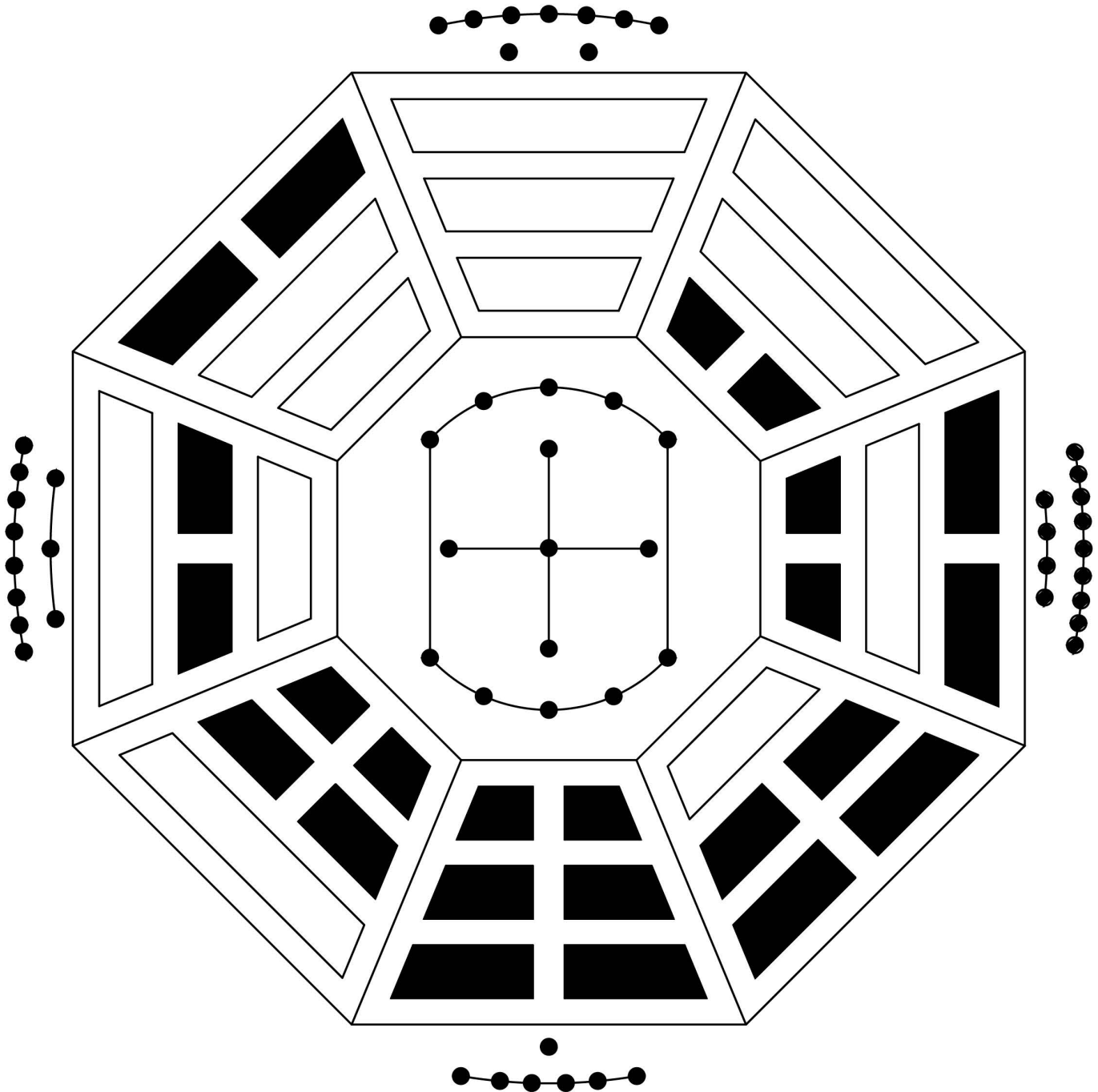
# BÁT QUÁI NHỊ THIÊN TIÊN HẬU GIAO HỒI

- 1) Càn Khôn tương thủ
- 2) Cấn Chấn tương tâm



PHỤC HY THỈ SÁNG  
BÁT QUÁI TIÊN THIÊN

# HÀ ĐỒ TƯỢNG SỐ



Quái Chấn Đông Bắc ngược du

Tây Nam hạ đoạn Tồn phù nhị dương.

Đây là lúc Ngũ Đế Cổ Thánh Phục Hy đi tuần thú trên sông Mạnh Tân, tức là sông Huỳnh Hà, gặp một con thú đầu rồng mình ngựa, trên lưng có văn có điểm kêu là Long Mã phụ Đồ Thơ

# BÁT QUÁI NHƠN THÂN

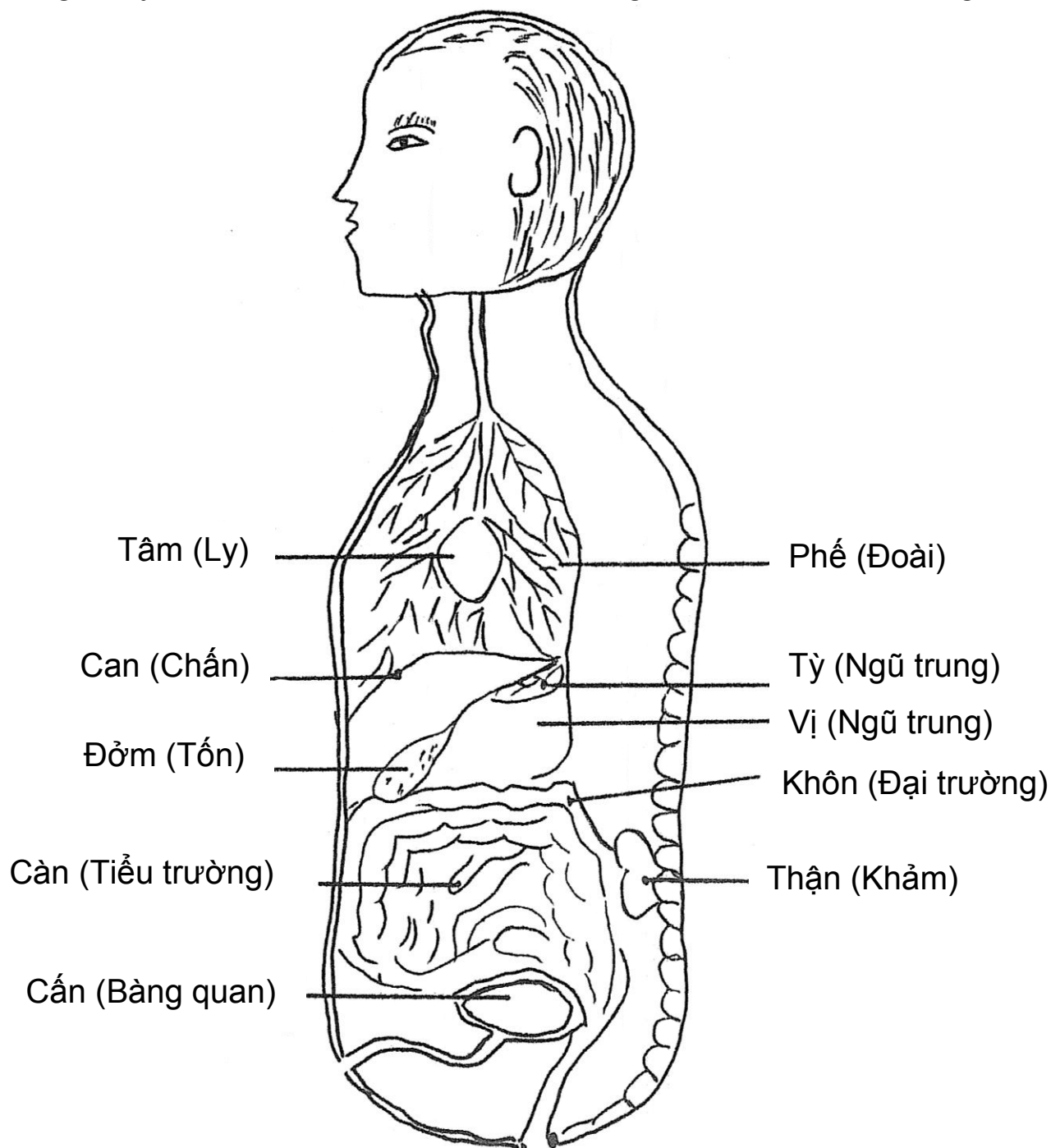
Tâm thuộc (Hỏa) cung Ly, Can thuộc (Mộc) Chấn Tốn.

Tỳ thuộc (Thổ) Khôn Cấn, Phế thuộc (Kim) Càn Đoài.

Thận thuộc (Thủy) cung Khảm.

Ngũ tạng thuộc Bát Quái ăn với Ngũ hành.

Ly Tâm Hỏa, Khảm Thận Thủy, Chấn Can Mộc, Đoài Phế Kim, Cấn Bàng quang Thủy, Tốn Đờm Mộc, Càn Tiểu trường Hỏa, Khôn Đại trường Kim.



Cung Khảm tại Thận (Hắc Khí) sanh trước tinh.

Cung Chấn tại Can (Thanh Khí) sanh Vu hồn

Cung Đoài tại Phế (Bạch Khí) sanh Quĩ phách

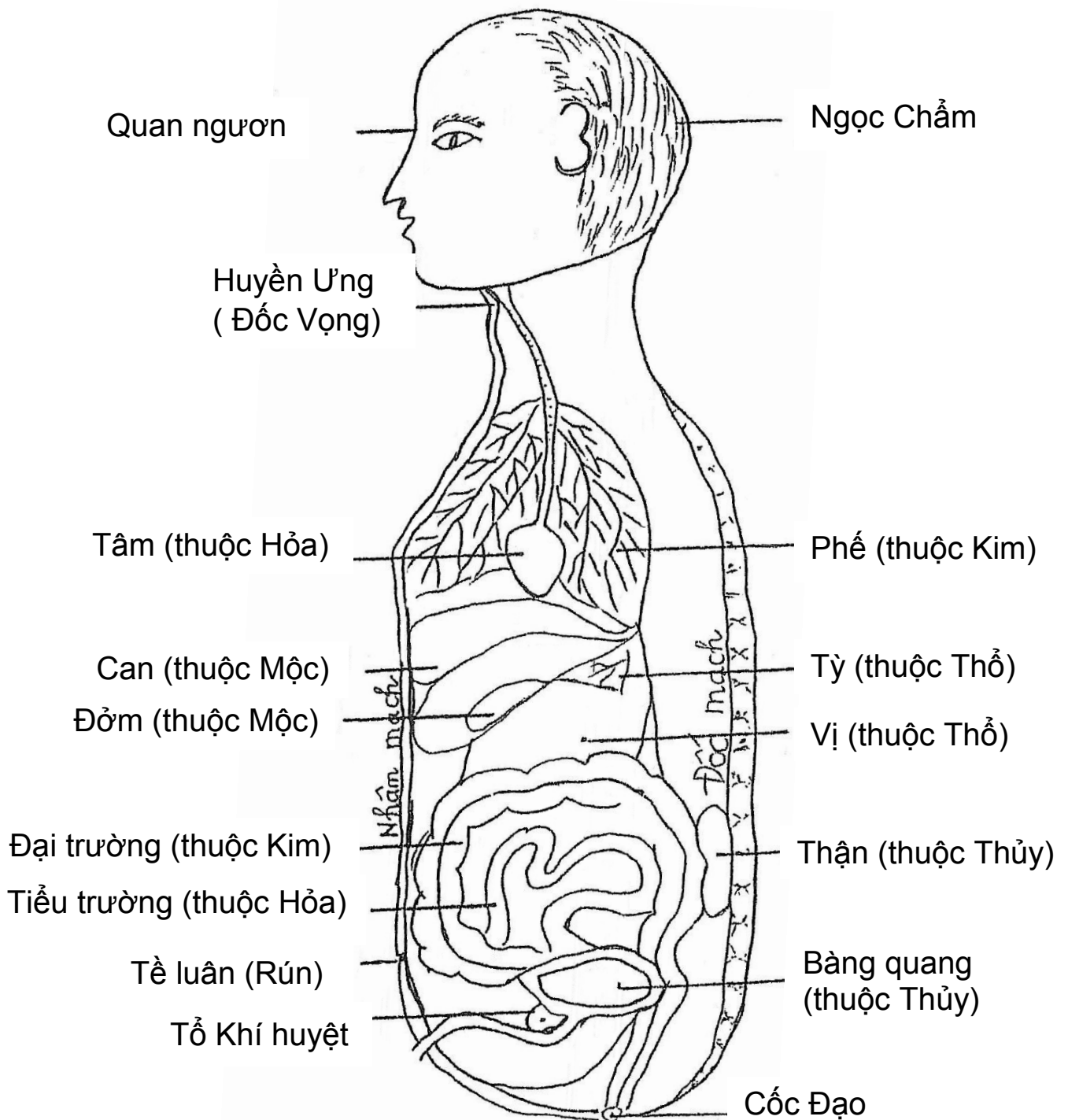
Cung Ly tại Tâm (Xích Khí) sanh Thức thần

Trung điền tại Tỳ (Huỳnh Khí) sanh Chơn ý Mồ Thổ.



# NHƠN THÂN NGŨ TẠNG ĐỒ VÀ LỤC PHỦ

Nê Hườn



## LỤC PHỦ ăn với NGŨ KHÍ

Cung Càn tại Tiểu trường- Bạch Hắc Khí

Cung Tốn tại Đờm- Thanh Xích Khí

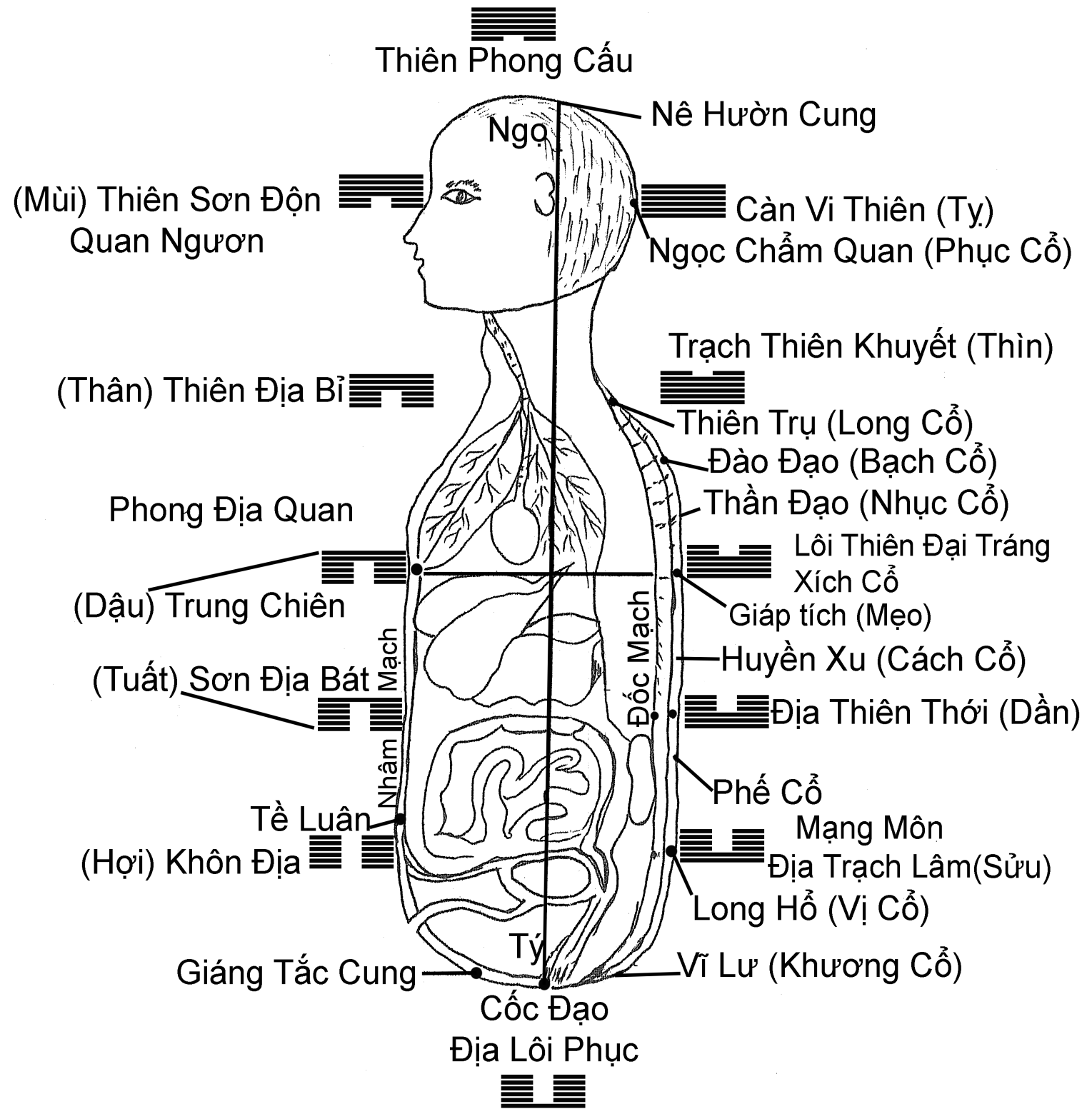
Cung Khôn tại Đại trường- Bạch Xích Khí

Cung Cấn tại Bàng quang- Thanh Hắc Khí

Hạ Điền Vị tại Bao tử- Vọng ý Kỷ Thổ- Huỳnh Khí

# LỤC ÂM - LỤC DƯƠNG

## TAM QUAN CỬU KHIẾU ĐỒ



TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN



# HUYỀN DIỆU CẢNH

Người dịch: VƯƠNG XUÂN HÀ  
THIỆN PHÁP





# QUANG KHIẾU ĐỒ

1 - Nê Hườn

2- Ngươn Môn

3- Ngọc Châm

4- Giáp Tích

5- Vĩ Lư

6- Thận Đường  
(Trái Cật)

7- Huỳnh Đình

8- Trung Đàng

9- Quang Ngươn

10- Tam Xoa Lộ  
(Ngã Ba)

11- Dương Quang  
(Đường Tiểu)

13- Cốc Đạo  
(Lỗ đít)

14- Huyền Ưng  
(Đốc Giọng)

15- Yết Hâu

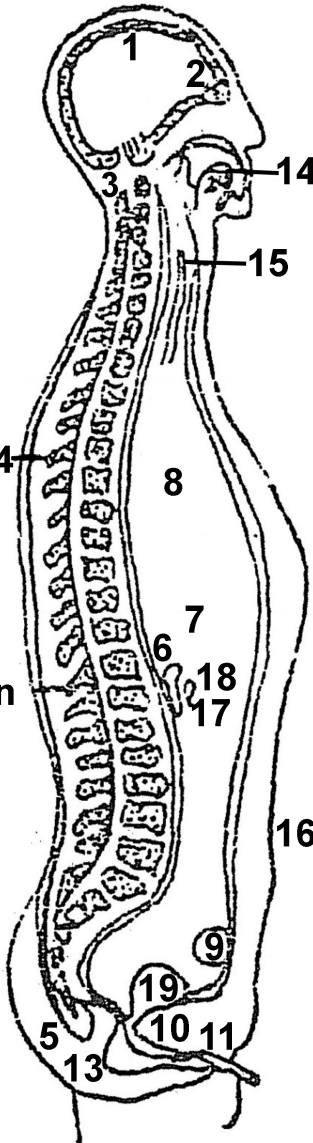
16- Tề (Rún)

17- Khí Huyệt

18- Khiếu Trung  
Khiếu

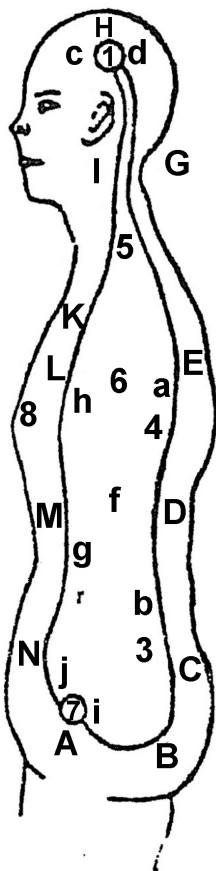
19- Bọng Đái

20- Cái Lưỡi



# CAN CHI BÁT QUÁI ĐỒ

- 1- Càn
- 2- Khảm
- 3- Cấn
- 4- Chấn
- 5- Tốn
- 6- Ly
- 7- Khôn
- 8- Đoài
- a- Giáp
- b- Ất
- c- Bính
- d- Đinh
- e- Mồ
- f- Kỷ
- g- Canh



- h- Tân
- i- Nhâm
- j- Quí
- A- Tý
- B- Sửu
- C- Dần
- D- Mẹo
- E- Thìn
- G- Tị
- H- Ngọ
- I- Mùi
- K- Thân
- L- Dậu
- M- Tuất
- N- Hợi

## Thiên cang địa chi bát quái đồ

*Đạo thiết thiên địa Tạo Hóa*

*Tu luyện bác bửu kim đơn*

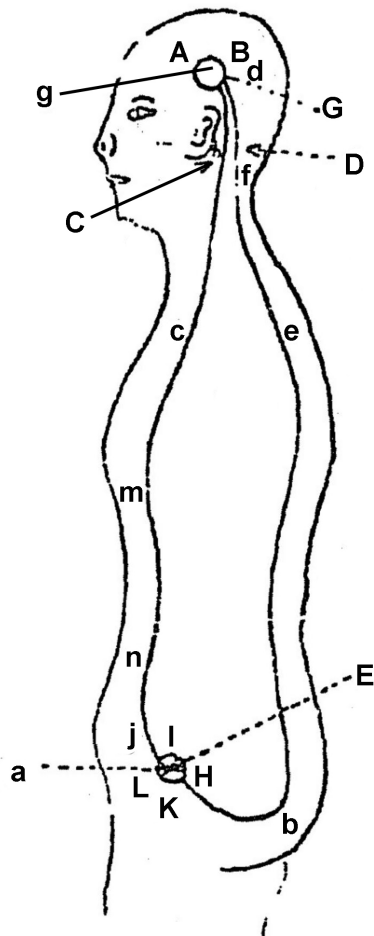
*Thân tâm ý thị thùy phân tác tam gia.*

*Tính khí thân do ngã hiệp thành nhưtt cả.*

# THIÊN CANG ĐỊA CHI HỌA ĐỒ

## Thiên Cang

- A- Giáp
- B- ẤT
- C- Bính
- D- Đinh
- E- Mò
- G- Kỷ
- H- Canh
- I- Tân
- K- Nhâm
- L- Quý



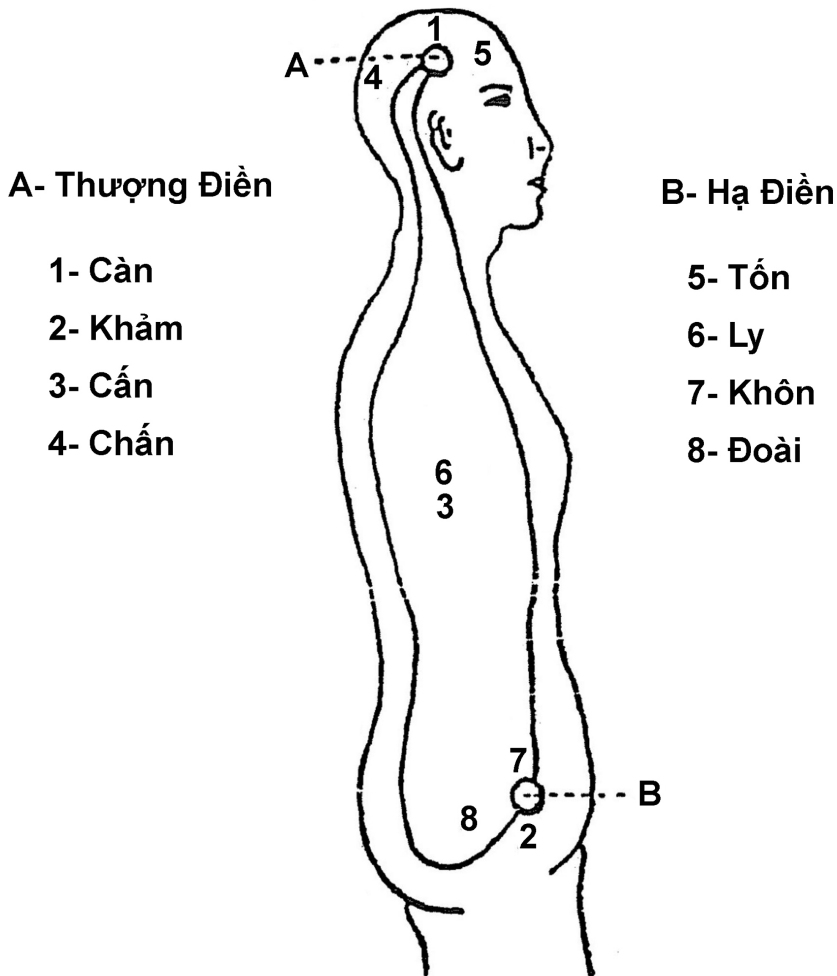
## Địa Chi

- a- Tý
- b- Sửu
- c- Dần
- d- Mão
- e- Thìn
- f- Tị
- g- Ngọ
- h- Mùi
- i- Thân
- j- Dậu
- m- Tuất
- n- Hợi

## Thiên Cang Địa Chi Biến Hóa Đồ

*Tham thấu tổ cơ quang khiếu lý.  
 Hạ luyện kim ô kết thánh thai.  
 Chiết khai ẩn bế thiên tiên quyết.  
 Tùy lộ nguyên đầu Phật tổ cơ.*

# BÁT QUÁI BIẾN HÓA ĐỒ

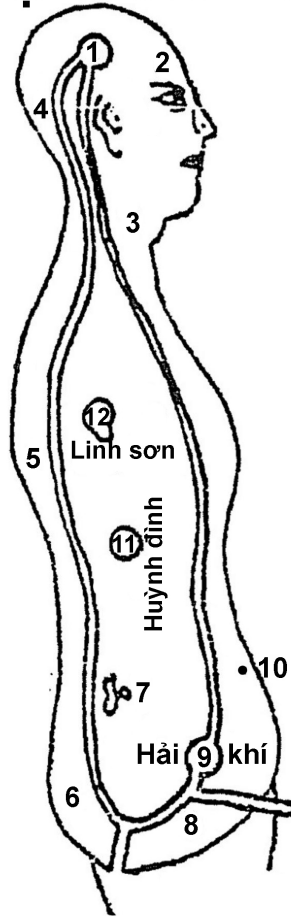


*Tích Phục Hi thượng thánh họa bát quái dĩ thị nhưn.*

*Sử vận thế tiên hiền hữu dưỡng sanh chi đạo nhưn*



# ĐẠI CHÂU THIÊN ĐỒ



- 1- Nê hườn
- 2- Ngươn môn
- 3- Yết hầu
- 4- Ngọc chằm
- 5- Giáp tích
- 6- Vĩ lư

- 7- Huyệt khí
- 8- Tam xoa lộ
- 9- Khảm (khí hải)
- 10- Tề (Rún)
- 11- Huỳnh đình
- 12- Ly Tâm (Linh Sơn)

## Đại Châu Thiên Đồ

*Kim điều phi nhập Quảng hàn cung*

*Bạch hổ trương oai dải xích long*

*Đơn tùng hải để phát.*

*Tổng thượng côn lân đánh.*

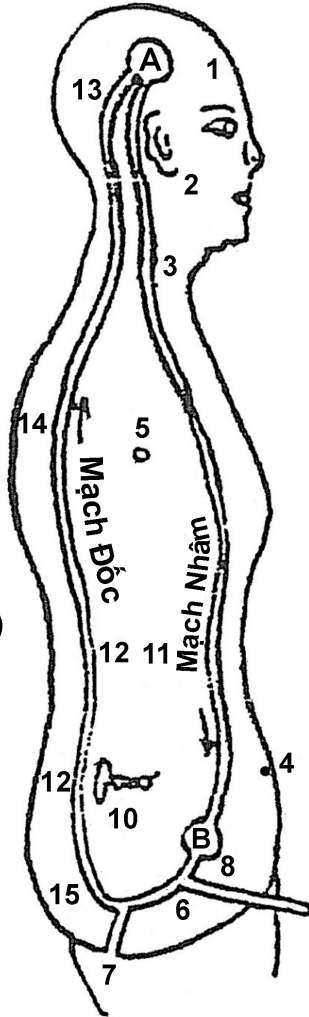
# TIỂU CHÂU THIÊN ĐỒ

## A- Càn

- 1- Ngươn môn
- 2- Huyền ưng
- 3- Yết hầu
- 4- Tê (rún)
- 5- Trung đàng
- 6- Tam xoa lộ
- 7- Cốc đạo (lỗ đít)
- 8- Dương quang  
(đường tiểu)

## B- Khôn

- 10- Huyệt khí
- 11- Khiếu trung khiếu
- 12- Thận (trái cật)
- 13- Ngọc chằm
- 14- Giáp tích
- 15- Vĩ lư



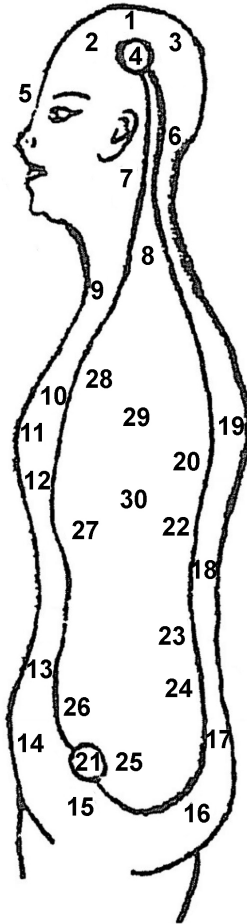
## Tiểu Châu Thiên Đồ

*Ngũ hành điên đảo thuật, long tùng hỏa lý xuất.*

*Ngũ hành bất thuận hành hổ hướng thủy trung sanh.*

# CAN CHI BÁT QUÁI ĐỒ

- 1- Càn
- 2- Khảm
- 3- Cấn
- 4- Chấn
- 5- Tốn
- 6- Ly
- 7- Khôn
- 8- Đoài
- a- Giáp
- b- Ất
- c- Bính
- d- Đinh
- e- Mồ
- f- Kỷ
- g- Canh



- h- Tân
- i- Nhâm
- j- Quí
- A- Tý
- B- Sửu
- C- Dần
- D- Mão
- E- Thìn
- F- Tị
- G- Ngọ
- H- Mùi
- I- Thân
- K- Dậu
- L- Tuất
- M- Hợi

## Can chi bát quái đồ

*Đạo thiết thiên địa tạo hóa*

*Tu luyện bát bửu kim đơn*

*Thân tâm ý nhị thùi phân tât tam gia*

*Tinh khí thần do ngã hiệp thành nhứt cá*

CHÍNH KHIẾU TRONG CHÂU THÂN CON NGƯỜI TỪ ĐẦU TỚI ĐÍT

KHÚC TRÊN

KHÚC GIỮA

KHÚC DƯỚI

- Phía trước { Cửa huyền môn cửa tấn môn  
Cửa bất nhị pháp môn  
Cửa đạo nghĩa môn  
(kêu là thượng thước kiêu)
- Chính giữa { Khiếu huyền ung (ngươn ung)  
Biển tân dịch (chỗ sanh ra nước miếng)
- Phía sau { Nê hườn cung  
Thượng đơn điền  
Huyền đồ (ngươn đồ)
- Phía trên { Trung dàng  
Khí hải  
Nhũ phòng (chỗ vú)
- Ở giữa { Huỳnh đình  
Chánh vị (bao tử)  
Giá cả
- Phía dưới { Tả khí huyết  
Cửa mồ kỹ môn  
Tịnh độ (thổ có chấm)
- Phía trên { Quang ngươn  
Sanh môn (cửa sanh)  
Tử hộ (cửa chết)
- Phía trước { Dương quang  
Thận quang  
Chỗ dương tinh ra vô
- Phía sau { Tam xoa lộ (ngã ba)  
Vĩ lư huyết  
Chỗ mẫu tử phân thai  
(hạ thước kiêu)

# Bài giảng của huynh Đoàn Thanh Hiền

## 1- Tánh + mạng tổng kết

- 18- Các thần
- 36- Đệ nhứt nghĩa đế
- 232- Trai giới
- 233- Trai giới
- 245- Xuất Tánh
- 246- Xuất Tánh
- 266- Xuất huyền Nhập tấn
- 267- Ngũ hành Phản Khắc
- 345- Trả Về
- 359- cách tu đợc Tánh Không
- 363- Huyền diệu + Kim thân
- 368- Tánh + Mạng (Thuốc + Dương quang) tổng kết
- 369- Giải thích 368 Chú Tâm
- 384- Tam Hồn + Thất phách + bát quái đài
- 387- Sanh tâm không chỗ trụ
- 388- Sáu căn viên thông

## 2- Thuốc

- 11\_ Chơn Tình
- 20- Thuốc
- 21- Thuốc
- 31- Thuốc
- 33- Thuốc
- 34- Cửa Ma Ha
- 35- Thuốc
- 38 2- Khí qui căn
- 42- Lậu hoặc+phi phi tường+Ly kiếng
- 65- Hái thuốc + 6 căn chấn động
- 65- Lở tai kêu
- 66- Hái thuốc
- 67- Hái thuốc
- 68- Hái thuốc
- 69- Hái thuốc
- 143- Yển nguyệt lự
- 144- Các loại thuốc
- 205- Đại đợc kì sương
- 251- Nàng Long Nữ
- 277- Kiểm thuốc
- 278- Lấy thuốc
- 347- Lở tai kêu

## 3- Hỏa

- 22- Hỏa bức kim hành
- 38 2- Khí qui căn
- 38 3- Võ hỏa + Văn hỏa
- 362- Hỏa bàng quang (Chấn tôn tương tâm)
- 372- Các loại hỏa hầu + chân khí+ lấy thuốc

## 4- Khí

- 13- Nội tức
- 38 2- Khí qui căn
- 139- Điều tức
- 140- Điều tức
- 141- Điều tức
- 180- Kim diên Mộc hồng
- 193- Bế tắc của khí
- 198- Bế tắc của khí
- 199- Bế tắc của khí
- 320- Chân khí tới mũi
- 371- Chấn động các tạng
- 382- Thần trì khí tán

## 5- Khai thông

- 40- Tu ít huyền diệu + phù tay chân
- 370- Hỏa, gió, bế tắc



# CHIẾT KHẨM ĐIỀN LY

## TIÊN THIÊN

(TRONG TỬ CUNG)

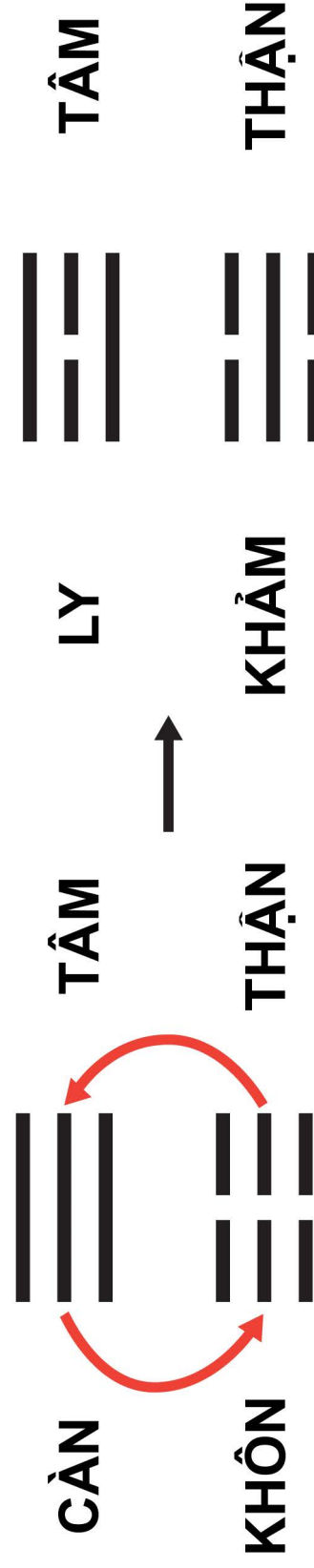
CÀN  TÂM

KHÔN  THẬN

## HÍT 1 HƠI THỜ, KHÓC 1 TIẾNG

### TIÊN THIÊN

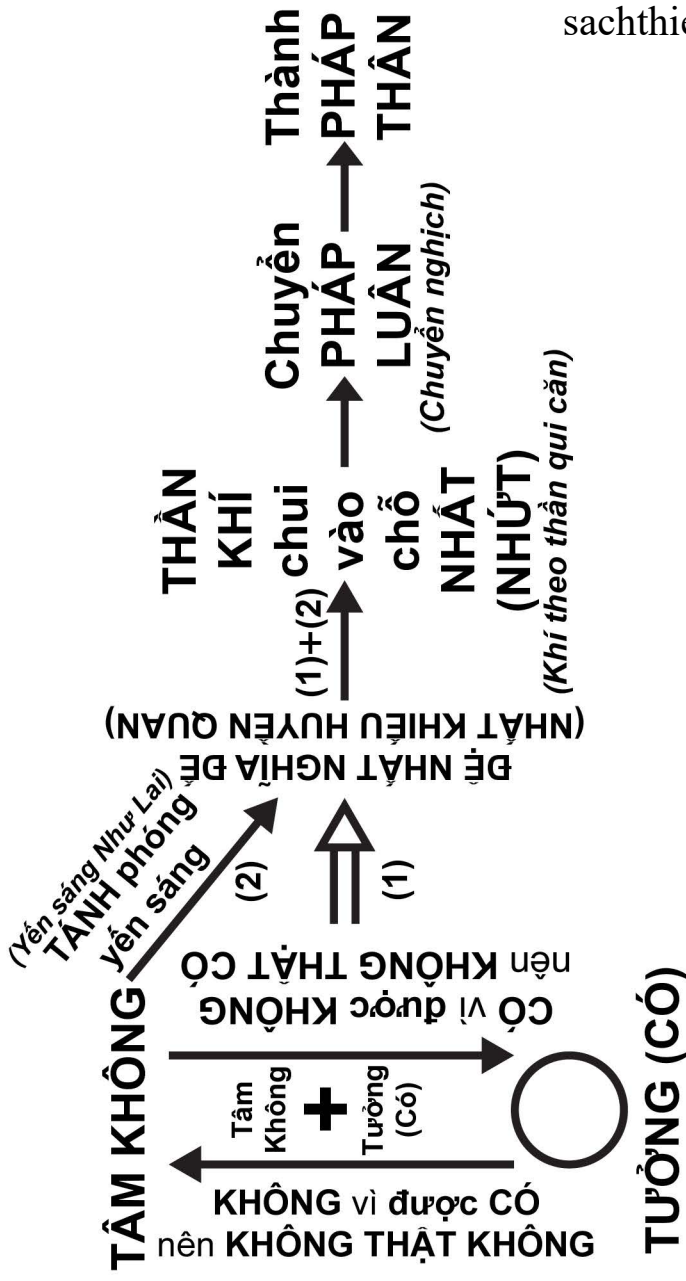
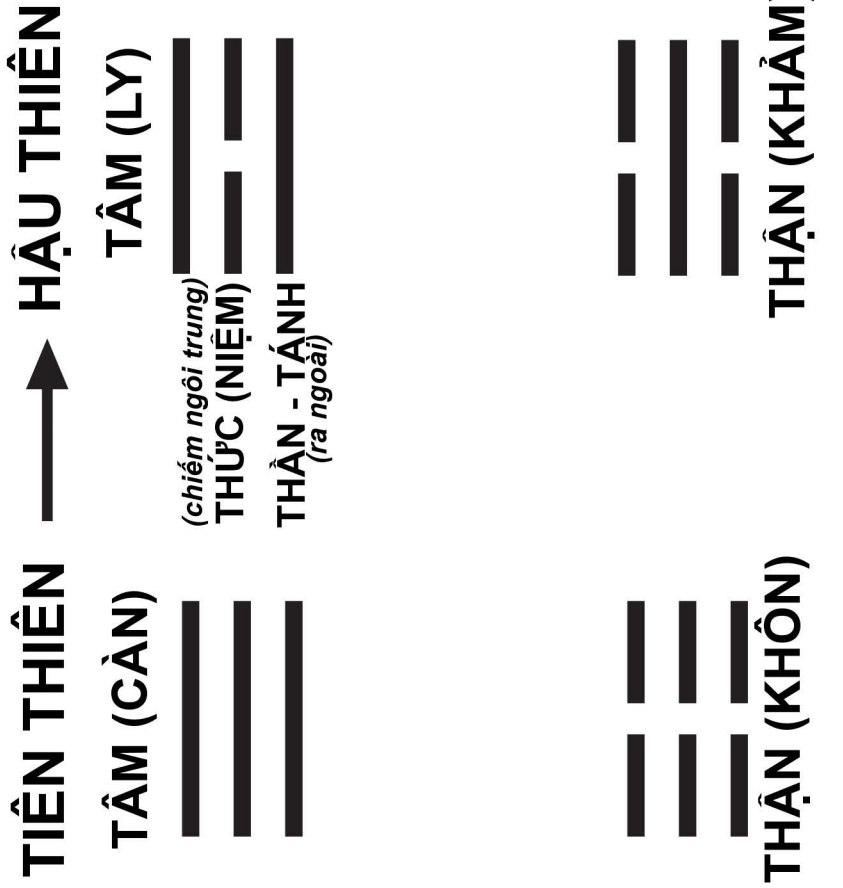
### HẬU THIÊN







# Bài giảng “RỘT RÁO VỀ TÁNH” (1)



Cách tu TÂM KHÔNG:

TÂM THỨC sanh hai: NIỆM KHỞI. THỨC: nguồn gốc là 6 CĂN mang vào TÂM.  
 Phía Trong : TU ĐỆ NHẤT NGHĨA ĐẾ ; Phía Ngoài : GIỮ GIỚI LUẬT (GIỮ 5 CĂN)  
 (KINH KIM CANG: Mắt không thấy lòng ta không động...)  
 Thức : 6 CĂN (5 hữu hình - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân + 1 vô hình - Ý)  
 Tu thành ĐỆ NHẤT NGHĨA ĐẾ : Phải giữ 6 CĂN



# Bài giảng “RỐT RÁO VỀ TÁNH” (2)

HẬU THIÊN —→ TIÊN THIÊN

TÂM (LY)



TÂM (CÀN)



Trong thân đã có phân định CÀN KHÔN

NHÚT DƯƠNG + NHÚT ÂM

KIM THÂN XÁ LỢI  
(PHÁP THÂN NHƯ LẠI)

THẬN (KHẨM)



THẬN (KHÔN)



(1) TÂM NHƯ LẠI → 4 đại thanh tịnh → 6 căn thanh tịnh → 6 trần thanh tịnh, 6 trần thanh tịnh, 6 thức thanh tịnh  
→ ... → 36 phẩm trợ đạo thanh tịnh → 84.000 pháp tổng trì thanh tịnh

**MỘT THÂN THANH TỊNH, MUÔN NGÀN THÂN THANH TỊNH**

(2) TÂM THỨC SANH → 4 đại bất tịnh → 6 căn nhiễm 6 trần, 6 trần sanh 6 thức  
→ thành lập 18 giới ... → 84.000 pháp trần lao

**MỘT TÂM ĐỘNG, MUÔN NGÀN TRẦN LAO**

(1) (2) Phật dạy trong Kinh Viên Giác



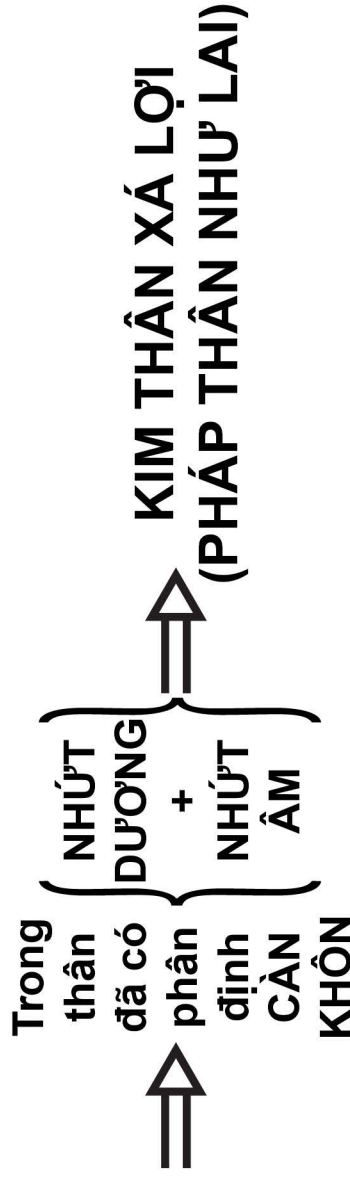
## Bài giảng “RÓT RÁO VỀ TÁNH” (2)

HẬU THIÊN → TIÊN THIÊN

TÂM (LY)



TÂM (CÀN)



THẬN (KHÂM)



THẬN (KHÔN)

(1) TÂM NHƯ LẠI → 4 đại thanh tịnh → 6 căn thanh tịnh, 6 trần thanh tịnh, 6 thức thanh tịnh  
→ ... → 36 phẩm trợ đạo thanh tịnh → 84.000 pháp tổng trì thanh tịnh

**MỘT THÂN THANH TỊNH, MUÔN NGÀN THÂN THANH TỊNH**

(2) TÂM THỨC SANH → 4 đại bất tịnh → 6 căn nhiễm 6 trần, 6 trần sanh 6 thức  
→ thành lập 18 giới ... → 84.000 pháp trần lao

**MỘT TÂM ĐỘNG, MUÔN NGÀN TRẦN LAO**

(1) (2) Phật dạy trong Kinh Viên Giác

## PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TẬP TU TÂM (3)

TÂM HIỆN TẠI



TÂM THỨC TÍNH



(có 1 sẽ có tất cả) →  
.....

KHÔN VI ĐỊA  
(thuần âm)

ĐỊA LÔI PHỤC  
(1 hào dương phục lại)

TÂM THUẦN CÀN



CÀN VI THIÊN  
(thuần dương)



## PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TẬP TU TÂM (3)

